

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ**

**DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105926285 do sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày
26/06/2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018)*

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP
VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105926285 do sở KHĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2012, thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018)

Phần 1

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tên doanh nghiệp phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**
2. Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần
3. Tổng số lượng trái phiếu phát hành: 250 trái phiếu
4. Tổng giá trị phát hành: 250 tỷ đồng
5. Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp (tăng tỷ trọng nguồn vốn trung và dài hạn, hạn chế sử dụng nguồn vốn ngắn hạn, giảm mất cân đối vốn, đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp)
6. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - a) Kỳ hạn trái phiếu: 60 tháng
 - b) Mệnh giá: 1 tỷ đồng/ trái phiếu
 - c) Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm
 - d) Hình thức trái phiếu: bút toán ghi sổ
 - đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: Năm đầu 9,5%/năm; các năm tiếp theo là Lãi tham chiếu + biên độ 2,5% (Lãi tham chiếu là bình quân tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng được công bố bởi NHTMCP Ngoại thương Việt Nam, NH TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, NH TMCP Công thương Việt Nam, NH Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, NH TMCP Quân Đội)
7. Mua lại: Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trái phiếu trước hạn.
8. Ngày phát hành dự kiến: Năm 2020
9. Giao dịch trái phiếu:
 - a) Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - b) Việc giao dịch trái phiếu sau 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành được áp dụng cho trên 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp.
10. Các thông tin khác:

Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành: Công ty cổ phần chứng khoán MB (MBS)

Phần 2
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Doanh nghiệp phát hành: Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam
2. Ông Hoàng Ngọc Huấn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Bùi Huy Năm Chức vụ: Tổng giám đốc
4. Bà Trần Ngọc Huyền Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM**

Tên viết tắt : **TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM (VTVcab)**

Vốn điều lệ đăng ký : 457.458.760.000 đồng

Giấy CNĐKKD : Số 0105926285 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/06/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 30/06/2018

Trụ sở chính : Số 3/84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền; thực hiện hoạt động viễn thông có dây (điều hành hệ thống phát bằng cáp); Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập Internet bằng mạng viễn thông có dây; Quảng cáo truyền hình (trừ quảng cáo thuốc lá)...

Tổng công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) tiền thân là Trung tâm Truyền hình Cáp MMDS thành lập ngày 20/9/1995, Tổng công ty đã trải qua các lần đổi tên: Hãng Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2000); Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật Truyền hình Cáp Việt Nam (năm 2003). Đặc biệt từ năm 2012, Tổng công ty phát triển nhanh cả về quy mô lẫn năng lực, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh khi chuyển sang mô hình doanh nghiệp với thương hiệu mới VTVcab.

Căn cứ Quyết định số 811-QĐ-THVN ngày 18/06/2018 của Đài Truyền hình Việt Nam (THVN). VTVcab được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tổng công ty truyền hình cáp Việt Nam, VTVcab được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 30/6/2018 với Vốn điều lệ là 457.458.760.000 đồng. Hiện tại, VTVcab có 46 chi nhánh đơn vị trực thuộc, 03 công ty con và 05 công ty liên kết.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền biểu quyết, cơ quan quyết định cao nhất của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên có thẩm quyền thảo luận và thông qua:

- Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát;
- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên và bất thường có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần, lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, quyết định thù lao thành viên Hội Đồng Quản Trị, kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký Điều lệ tại các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung này cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Chia tách hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định, tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định đối với các vấn đề về cơ cấu tổ chức, quy trình/quy chế quản lý nội bộ, bộ máy quản lý điều hành của công ty, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Thời hạn ủy quyền kéo dài tới khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với những người được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp hiện hành với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1, Điều 130 của Luật Doanh Nghiệp hiện hành;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 điều 162 của Luật Doanh nghiệp. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua và quyết định đối với hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và kế toán trưởng;

quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

- Chỉ đạo, giám sát Tổng Giám Đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông, quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.
- Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp hiện hành với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với Hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp điều lệ Công ty có quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến các chương trình bản quyền và kinh doanh bản quyền, các nội dung kênh chương trình và loại phát sóng thuộc phạm vi kinh doanh của Công ty;
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; Phê duyệt định biên lao động theo quy định của Công ty; Phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

Hội đồng quản trị phê chuẩn các vấn đề sau:

- Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- Thành lập công ty con của Công ty;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Tổng Công ty;
- Trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 135 và khoản 1, khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại cổ phần đã được chào bán trong vòng 12 tháng;
- Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng Công ty.
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

Cơ cấu HĐQT của Công ty tính đến ngày lập Bản Công Báo Thông tin này:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Hoàng Ngọc Huấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Huy Năm	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Vũ Quang Tạo	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ chính sau:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành, hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 114 của Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh Nghiệp, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc vi phạm quy định tại điều 160 của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ công ty thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị tổng vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Dưới đây là danh sách các thành viên của Ban Kiểm soát tính đến thời điểm lập Bản Công bố thông tin này:

TT	Họ Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Điệp	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Hải Hà	Thành viên Ban kiểm soát
4	Phan Tất Thành	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Điều Hành Tổng Công ty

Tổng Giám Đốc

Tổng Giám Đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, dưới sự lãnh đạo, giám sát của Hội Đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Quyết định các vấn đề của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo ủy quyền, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỉ luật, quyết định mức lương đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và Người điều hành doanh nghiệp khác.
- Kiến nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và lợi ích khác đối với trưởng phòng và chức danh tương đương.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và lợi ích khác với Phó trưởng phòng và các chức danh tương đương sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị,
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động, thực hiện việc tuyển dụng lao động theo định biên lao động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm của Công ty;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;

Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty

Phó Tổng Giám Đốc

Phó Tổng Giám Đốc là người được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ giúp việc Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực được giao, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Hiện tại, Tổng Công ty có 05 Phó Tổng Giám Đốc.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng là người được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ giúp việc Tổng Giám Đốc trong lĩnh vực được giao, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám Đốc, Hội Đồng Quản Trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Dưới đây là các thành viên Ban Điều Hành Tổng Công ty của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền Hình Cáp Việt Nam tính đến ngày lập Bản Công Bố Thông Tin này:

TT	Họ Tên	Chức vụ
1	Bùi Huy Năm	Tổng Giám Đốc
2	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám Đốc
3	Tạ Sơn Đông	Phó Tổng Giám Đốc
4	Nguyễn Văn Ninh	Phó Tổng Giám Đốc
5	Lê Trung Tấn	Phó Tổng Giám Đốc
6	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Phó Tổng Giám Đốc
7	Trần Ngọc Huyền	Kế toán trưởng

Các phòng ban chức năng

Khởi tham mưu quản lý:

- Văn phòng;
- Phòng Nhân Sự;
- Ban Tài Chính Kế Toán;
- Ban kiểm toán nội bộ;

Khởi kinh doanh dịch vụ:

- Ban Chiến Lược và phát triển kinh doanh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Trung tâm phát triển dịch vụ Nội dung số;
- Trung tâm Dịch vụ khách hàng;
- Trung tâm Quản lý khách hàng;
- Trung tâm Truyền hình khách sạn (VTVcab hotel)

Khởi Kỹ thuật:

- Phòng kế hoạch đầu tư;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Trung tâm Hạ tầng viễn thông;
- Trung tâm Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng;
- Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình;
- Trung tâm Công nghệ số.

Khởi nội dung:

- Trung tâm Sản xuất nội dung thể thao;

- Trung tâm Sản xuất nội dung âm nhạc và giải trí

Các chi nhánh trực thuộc (gồm 46 chi nhánh)

- Các chi nhánh khu vực Hà Nội (09 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Bắc (12 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Trung (06 CN);
- Các chi nhánh khu vực miền Nam (19 CN).

2. Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong 3 năm liền kể trước năm phát hành theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 14 của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018	31/12/2018	Năm 2019
Nợ phải trả	1.936.119	1.937.949	2.050.526	1.814.441	1.396.256
Trong đó: Người mua trả tiền trước	306.322	310.517	240.737	248.209	247.732
Quỹ khen thưởng phúc lợi	36.171	28.133	17.345	4.133	97
Vốn chủ sở hữu	473.006	473.342	457.459	487.537	558.496
Trong đó: Vốn điều lệ	458.000	458.000	457.459	457.459	457.459
Tỷ lệ Nợ phải trả (đã loại trừ người mua trả tiền trước và quỹ khen thưởng phúc lợi) /Vốn chủ sở hữu	3,37	3,38	3,92	3,20	2,06
	Năm 2016	Năm 2017	6th đầu năm 2018	6th cuối năm 2018	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.589	62.568	33.570	30.078	70.959
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) bình quân	14,85%	13,22%	7,21%	6,37%	13,57%

Nguồn: BCTC riêng 2016, 2017, 2018, 2019 đã kiểm toán.

- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn (trong đó bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành trái phiếu): Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

- Tình hình nộp ngân sách nhà nước: Công ty thanh toán đầy đủ các khoản nộp ngân sách nhà nước.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành: (Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp).

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp: (Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)

- Thời gian hoạt động của doanh nghiệp: 25 năm

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành: có lãi

- Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành: đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư

- Phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 02/NQ-HDQT-VTVcab ngày 15/01/2020 của Hội đồng quản trị VTVcab.

- Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu: Không phát sinh trái phiếu, các khoản công nợ tín dụng với ngân hàng (gốc và lãi) luôn được thực hiện đúng, đủ; không bị quá hạn

- Hợp đồng tư vấn, đại lý phát hành được ký kết với: Công ty cổ phần chứng khoán MB (MBS)

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động của doanh nghiệp, tăng tỷ trọng nguồn vốn trung và dài hạn, hạn chế sử dụng nguồn vốn ngắn hạn, giảm mất cân đối vốn, đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp.

4. Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành: 250 tỷ đồng

5. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu (theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp):

a) Kỳ hạn trái phiếu: 60 tháng

b) Mệnh giá: 1 tỷ đồng/trái phiếu

c) Loại hình trái phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, có bảo đảm

d) Hình thức trái phiếu: bút toán ghi sổ

đ) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: Năm đầu 9,5%/năm; các năm tiếp theo là Lãi tham chiếu + biên độ 2,5% (Lãi tham chiếu là bình quân tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng được công bố bởi NHTMCP Ngoại thương Việt Nam, NH TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, NH TMCP Công thương Việt Nam, NH Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, NH TMCP Quân Đội)

6. Ngày phát hành dự kiến: Năm 2020

7. Phương thức phát hành: thông qua đại lý phát hành

8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành: (tổ chức tư vấn phát hành, đại diện người sở hữu trái phiếu, Tổ chức quản lý tài sản bảo đảm,...)

Tổ chức quản lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Đại diện người sở hữu trái phiếu: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Đại lý phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu: các quyền theo quy định của pháp luật

10. Cam kết về đảm bảo (trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo)

- Hình thức đảm bảo: thế chấp tài sản;

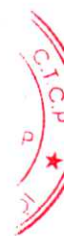
- Tài sản đảm bảo:

(a) Quyền Tài Sản bao gồm: quyền khai thác, quyền thụ hưởng doanh thu từ hệ thống đường dây cáp trên địa bàn Hà Nội (bao gồm nhưng không giới hạn các Chi nhánh trên địa bàn Hà Nội).

11. Mua lại trái phiếu trước hạn: Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trái phiếu trước hạn

12. Cam kết của doanh nghiệp phát hành trái phiếu: cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và cam kết với nhà đầu tư trái phiếu

13. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư trái phiếu, hạn chế về giao dịch trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.



IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: Tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung vốn thực hiện kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc, lãi cho nhà đầu tư:

Trái Phiếu được hưởng lãi bắt đầu từ Ngày Thanh Toán.

Tiền Lãi Trái Phiếu được thanh toán 1-3-6 tháng một lần (theo thỏa thuận nhưng đúng với phương án được phê duyệt).

Tiền lãi Trái Phiếu được tính theo số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

Tiền Gốc Trái Phiếu được thanh toán theo Kế hoạch trả nợ trái phiếu.



[Handwritten signature]

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu, Đại lý lưu ký, Đại lý quản lý tài sản đảm bảo:

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

Trụ sở Đăng ký : 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Đại lý phát hành:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7 Toà nhà MB Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

b

VI. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Doanh nghiệp phát hành thông kê các yếu tố rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến doanh nghiệp phát hành và đợt phát hành trái phiếu, bao gồm các rủi ro về luật pháp, rủi ro về hoạt động sản xuất kinh doanh, rủi ro về tình hình tài chính; rủi ro khác.

Các nhà đầu tư cần xem xét một cách cẩn thận tất cả thông tin trong tài liệu này, và đặc biệt là, những rủi ro được mô tả dưới đây trước khi quyết định đầu tư vào Trái Phiếu. Những phần sau mô tả một số rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng đến Tổ Chức Phát Hành và giá trị của Trái Phiếu. Ngoài ra, một số rủi ro mà Tổ Chức Phát Hành có thể không nhận biết được hoặc các rủi ro khác mà hiện tại Tổ Chức Phát Hành không nhận biết được hoặc hiện tại được xem là không đáng kể, có thể tác động bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Bản Công Bố Thông Tin này đưa ra những nhận định tương lai về các rủi ro và bất ổn. Kết quả thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác biệt lớn với kết quả được trình bày trong các nhận định tương lai đó. Các yếu tố có khả năng gây ra các khác biệt đó bao gồm những yếu tố được trình bày dưới đây.

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp

định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Tăng trưởng GDP năm 2017 vượt kỳ vọng 6,7%, đạt mức 6,81%.

Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2018 – 2023 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2018 – 2023, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 60% trong năm 2017 (tương đương 120 tỷ đô la). Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là truyền hình trả tiền, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, những thay đổi và biến động theo thực tế của lĩnh vực công nghệ thông tin nói chung và truyền hình trả tiền nói riêng. Với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2017 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2018 – 2020 sẽ là tiền đề để các ngành kinh tế nói chung trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công Ty phát triển trong thời gian tới.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Tháng 12 năm 2017, chỉ số CPI tăng 0,21% so với tháng 11 năm 2017, tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016; CPI bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 3,53%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Chỉ số lạm phát ổn

định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công Ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động của Việt Nam đang khá ổn định và nhiều khả năng sẽ tiếp tục ổn định trong những tháng cuối năm 2018 do cơ quan quản lý đang có chủ trương siết chặt tốc độ và chất lượng tín dụng. Thực tế từ đầu năm 2018, với nhiều biến động bất thường của tỷ giá từ thị trường quốc tế và diễn biến lạm phát, để đảm bảo chỉ tiêu lạm phát 4% trong cả năm 2018 và không dồn áp lực quá lớn sang năm 2019, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã kiên định mục tiêu kiểm soát chặt tín dụng. Đến thời điểm Quý III/2018, rõ ràng mục tiêu này định hình khá rõ ràng và được toàn hệ thống đồng thuận thực hiện. Với hạn mức tín dụng không còn nhiều ở một số Ngân hàng thương mại (NHTM), các tháng cuối năm 2018 những NHTM nếu muốn mở rộng cho vay sẽ phải tăng cường hiệu quả xử lý nợ xấu, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn và phát hành trái phiếu cấp 2.

Trong năm 2019, Chính phủ đã có một số thay đổi trong chính sách điều hành hướng đến mục tiêu đảm bảo an toàn hơn cho hệ thống theo hướng siết chặt kiểm soát đối với hoạt động của các ngân hàng, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là giảm thiểu rủi ro hệ thống. Việc thông tư 22/2019/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước và thông tư 58/2019/TT-BTC của Bộ tài chính có hiệu lực cùng với nhu cầu vốn thanh toán thời điểm cuối năm tăng cao đã khiến mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tăng cao, kéo theo lãi suất của thị trường tăng mạnh, tạo áp lực không nhỏ tới thanh khoản và mặt bằng lãi suất thị trường trong các năm tiếp theo.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công Ty thường sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng nên Công ty có thể bị ảnh hưởng của rủi ro lãi suất.

Rủi ro về luật pháp

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công Ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công Ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Các chính sách của nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mà cụ thể ở lĩnh vực viễn thông như số hóa truyền hình vào năm 2020, chủ trương ngầm hóa tại các đô thị lớn, việc thắt chặt quản lý giấy phép cung cấp dịch vụ, chủ trương quản lý bản quyền... Thay đổi chính sách vừa là thách thức nhưng cũng vừa là cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Định hướng VTVcab hoạt động theo đúng quy định quản lý của nhà nước, cập nhật liên tục các thay đổi về chính sách, tiên phong thay đổi quản trị, điều hành và sản phẩm dịch vụ, cân đối nguồn lực đảm bảo sự phát triển.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

Rủi ro về nhân lực và thị trường

Nguồn nhân lực là yếu tố rủi ro thường gặp của các doanh nghiệp khi môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Việc tái cơ cấu nguồn nhân lực, nâng cao sức lao động cũng như đào tạo, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu của VTVcab.

Vì phạm bản quyền lâu nay vẫn là vấn đề nhức nhối đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình, ảnh hưởng rất lớn đối với tình hình kinh doanh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cung cấp khác cũng như đơn vị quản lý nhà nước đảm bảo môi trường kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền ngày càng lành mạnh.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình cáp phủ sóng rộng nhất với hơn 50 tỉnh, thành phố trên toàn quốc, sở hữu nội dung kênh, chương trình phong phú, tuy nhiên tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt với sự tham gia của các đơn vị viễn thông là Viettel, VNPT, FPT.

Hạ tầng truyền dẫn là khó khăn lớn khi phụ thuộc nhiều vào đối tác mà cụ thể là các đơn vị viễn thông, ảnh hưởng tới khả năng phát triển các dịch vụ gia tăng, phát triển đa dịch vụ.

Xu hướng chuyển dịch nhu cầu truyền hình và giải trí của khách hàng, đặc biệt là đối tượng khách hàng trẻ. Với xu hướng đa dịch vụ trên một đường truyền, chủ động sử dụng dịch vụ thông qua mạng Internet sẽ ảnh hưởng đến kinh doanh dịch vụ truyền hình trả tiền truyền thống.

Chi phí ngày càng tăng: Chi phí bản quyền nước ngoài tăng 20%-30% năm, tại các thành phố lớn đều đẩy nhanh việc ngầm hóa, chỉnh trang đô thị dẫn đến việc tăng chi phí thuê hạ tầng mà không làm tăng doanh thu.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Hệ thống kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam ("VAS") do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định hiện hành về kế toán của Việt Nam. Không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính của các công ty khác được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn với các nhà đầu tư trái phiếu

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành là một phần không thể tách rời của Bản Công Bố Thông Tin này, đã không được lập cho các đối tượng không quen thuộc các nguyên tắc, chuẩn mực, và thực hành kế toán của Việt Nam, và không được dự định để thể hiện tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, chuẩn mực và thực hành kế toán được chấp thuận rộng rãi tại các quốc gia không phải Việt Nam. Do đó, không nên so sánh các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành với các báo cáo tài chính của các công ty khác được lập theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc bất kỳ chuẩn mực kế toán nào khác mà có thể quen thuộc hơn với các nhà đầu tư trái phiếu.

Kết quả hoạt động thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác biệt so với việc công bố hoặc hàm ý bởi những tuyên bố có tính dự báo



Có những tuyên bố và những diễn giải tương tự trong Bản Công Bố Thông Tin này tạo thành "tuyên bố có tính dự báo" về kết quả hoạt động thực tế của Tổ Chức Phát Hành. Các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự việc trong quá khứ, bao gồm các tuyên bố liên quan tới chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Phát Hành trong tương lai là các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố có tính dự báo (bao hàm việc biết hoặc không biết tới những rủi ro, tính không chắc chắn và các yếu tố khác (bao gồm sự thay đổi chính sách của Chính phủ) có thể là nguyên nhân làm cho các kết quả hoạt động, và thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành hoặc của ngành có thể sẽ rất khác so với các kết quả hoạt động được công bố hoặc hàm ý. Các tuyên bố có tính dự báo được đưa ra dựa trên nhiều giả thiết liên quan tới chiến lược hiện tại, tương lai và môi trường mà Tổ Chức Phát Hành sẽ hoạt động trong tương lai. Thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác so với tuyên bố có tính dự báo. Mặc dù kết quả hoạt động thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể khác biệt so với những tuyên bố có tính dự báo, Tổ Chức Phát Hành vẫn có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết với Người Sở Hữu Trái Phiếu về mục đích và kế hoạch sử dụng vốn Trái Phiếu và việc thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Hạn chế của thị trường giao dịch trái phiếu thứ cấp

Theo quy định về việc phát hành trái phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể thực hiện ký gửi Trái Phiếu của mình tại một tổ chức được phép lưu giữ, bảo quản trái phiếu để giúp Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền đối với Trái Phiếu. Tuy nhiên, việc lưu ký trái phiếu không đảm bảo việc thanh khoản cho trái phiếu và việc giao dịch trái phiếu trên thị trường trái phiếu thứ cấp. Trong trường hợp thị trường giao dịch trái phiếu thứ cấp phát triển, thì việc mua bán trái phiếu sẽ xảy ra theo trường hợp giá cao hơn hoặc giá thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều điều kiện trong đó bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và thị trường của các chứng khoán tương tự.

Rủi ro liên quan đến biện pháp bảo đảm và Tài Sản Đảm Bảo

Trong khả năng của Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, nhân danh các Người Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ Tài Sản Bảo Đảm khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm hoặc các Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với Tài Sản Bảo Đảm.

Trong trường hợp xử lý Tài Sản Bảo Đảm, giá trị của Tài Sản Bảo Đảm được thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, Giá Trị Tài Sản Bảo Đảm có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Phát Hành không thể cam kết với nhà đầu tư rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các Tài Sản Bảo Đảm sau khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm điều kiện của Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu.

Việc bảo đảm tài sản có thể bị xem là vô hiệu trong trường hợp Bên Bảo Đảm phá sản trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày ký các Hợp Đồng Bảo Đảm

Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Luật Phá Sản Số 51/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014 ("Luật Phá Sản 2014") thay thế quy định về vô hiệu của thế chấp, cầm cố tài sản thực hiện trong thời gian xác định trước ngày Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục

01
TỔNG
RUYỆ
VIỆ
ĐỊNH

như được quy định trong Luật Phá Sản Số 21/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 bằng việc vô hiệu các thế chấp, cầm cố phát sinh do việc doanh nghiệp chuyên khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm trong thời gian sáu tháng trước ngày Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản bị coi là vô hiệu.

Ngoài giao dịch với mục đích tẩu tán tài sản, Luật Phá Sản 2014 cũng bổ sung các tình huống giao dịch có thể bị coi là vô hiệu bao gồm, giao dịch chuyển nhượng tài sản không theo giá thị trường, giao dịch ngoài mục đích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian sáu tháng trước ngày Tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản. Trong khi việc bổ sung giao dịch chuyển nhượng tài sản không theo giá thị trường là hợp lý, việc bổ sung giao dịch ngoài mục đích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến hiệu lực của giao dịch xử lý tài sản bảo đảm vì các giao dịch này có thể bị giải thích là không nằm trong mục đích kinh doanh của doanh nghiệp. Luật Phá Sản 2014 không quy định việc phải xin phép để xử lý tài sản bảo đảm sau khi mở thủ tục phá sản nhưng có quy định khoản nợ có bảo đảm được xác lập trước khi Tòa án nhân dân thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản bảo đảm đó.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.



92
CÔ
Hì
N
T.P

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương
- 2. Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Các báo cáo tài chính, báo cáo tài chính được kiểm toán

h

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Hoàng Ngọc Huân

Tổng Giám đốc

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Bui Huy Nam".

Bùi Huy Năm

Kế toán trưởng

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Tran Ngoc Huyen".

Trần Ngọc Huyền

A small handwritten mark or signature at the bottom right of the page.